

Số: 108/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 09 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị T (Th), sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn N, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Huỳnh Thị Tuyết A, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Ấp Txã X, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1964;

Nơi cư trú: Khóm Tân Thuận, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị T và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Trần Văn N thống nhất thuận tình ly hôn cùng nhau.

- Về con chung: Anh Trần Văn N thống nhất giao cháu Trần Thị Thanh K, sinh ngày 23/12/2009 và cháu Trần Thị Nhị K1, sinh ngày 23/12/2009 cho chị Phan Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Trần Văn N không phải cấp dưỡng cho cháu Thanh K và cháu Nhị K1 do chị Phan Thị T không có yêu cầu anh Trần Văn N cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Trần Văn N không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Phan Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh Trần Văn N.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị T và anh Trần Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phan Thị T, anh Trần Văn N, chị Huỳnh Thị Tuyết A, chị Nguyễn Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm các đương sự thỏa thuận như sau:

Chị Phan Thị T thống nhất tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền 3.450.000đ (*Ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001394 ngày 10/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, hoàn trả cho chị Phan Thị T số tiền 3.300.000đ (*Ba triệu, ba trăm nghìn đồng*).

Anh Trần Văn N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Tòa án ND tỉnh ĐT;
- UBND thị trấn B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Thị Bích Thơ